

76/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 145-146/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 7 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
		7 ₁	10°36'29.96"N	107°01'02.89"E
		16 ₂	10°36'32.84"N	107°00'55.25"E
		4 ₅	10°36'21.22"N	107°01'11.44"E
		18 ₂	10°36'22.02"N	107°01'06.03"E
Xoá	Độ sâu	8 ₇	10°36'29.81"N	107°01'02.97"E
		7 ₆	10°36'26.63"N	107°01'06.39"E
		15 ₁	10°36'18.98"N	107°01'10.44"E
		5 ₆	10°36'23.23"N	107°01'09.84"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 7 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
Xoá	Độ sâu	7 ₆	10°36'26.63"N	107°01'06.39"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

76/2023 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.145-146/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 2, updated on July 5th, 2023)

Insert	Depth	7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
		7 ₁	10°36'29.96"N	107°01'02.89"E
		16 ₂	10°36'32.84"N	107°00'55.25"E
		4 ₅	10°36'21.22"N	107°01'11.44"E
		18 ₂	10°36'22.02"N	107°01'06.03"E
Delete	Depth	8 ₇	10°36'29.81"N	107°01'02.97"E
		7 ₆	10°36'26.63"N	107°01'06.39"E
		15 ₁	10°36'18.98"N	107°01'10.44"E

5 ₆	10°36'23.23"N	107°01'09.84"E
----------------	---------------	----------------

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on July 5th, 2023)

Insert	Depth	7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
Delete	Depth	7 ₆	10°36'26.63"N	107°01'06.39"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
